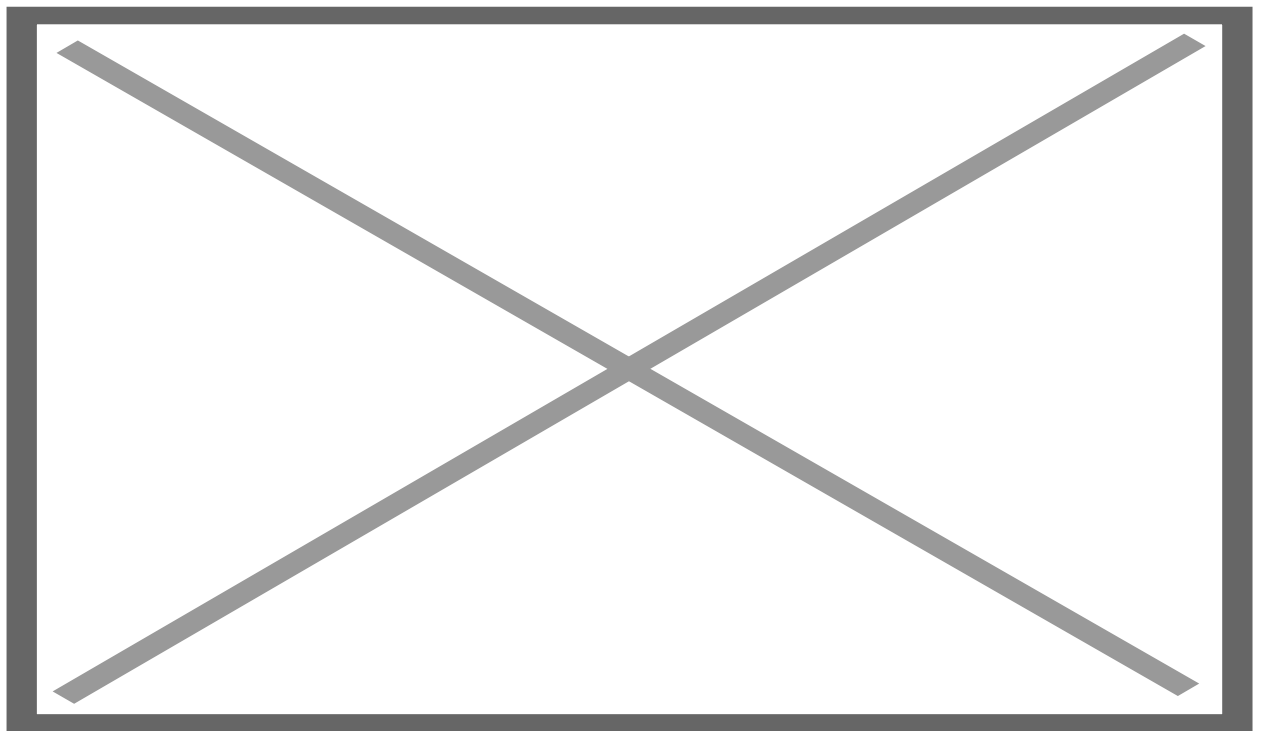


“Nhớ cảnh mai xưa” của Giác Tâm

ISSN: 2734-9195 19:17 15/02/2016

Nhớ cảnh mai xưa là đúng quá thôi, nhưng sở dĩ ta nhớ là vì có một sự xâm lăng văn hóa vô hình, đang mượn nhiều thành phần xã hội vây bủa...

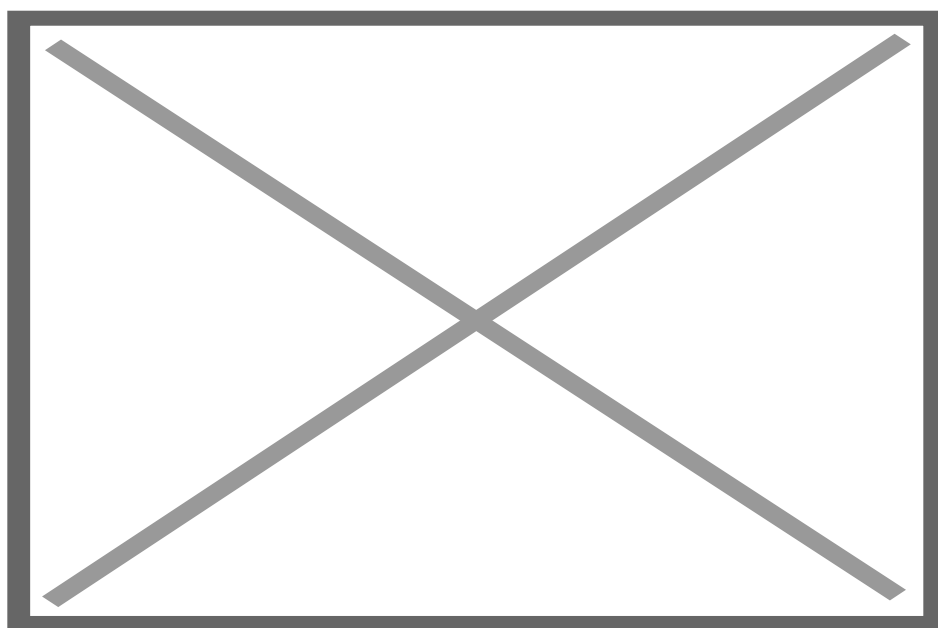
CẢNH MAI CỦA DÂN TỘC, CỦA VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHÚNG TA MANG NHIỀU Ý NGHĨA TỰ THÂN, KHÔNG HUYỄN HOẶC, HUYỄN THOẠI ĐỂ TẠO RA NIỀM TIN GIẢ TẠO, ĐỂ BỘC NHÀ NHÀ NGƯỜI NGƯỜI ĐỀU PHẢI CHƯNG NÓ, CA NGỢI NÓ TRONG MÙA XUÂN.



Tiết trời những ngày cuối đông, trong ánh hoàng hôn lịm tắt luôn để lại trong tôi nhiều nỗi niềm miên viễn, xa xăm. Đó cũng là lúc chúng ta – những người con dân đất Việt với truyền thống bốn ngàn năm văn hiến và cội nguồn hai ngàn năm Phật giáo Việt Nam, chuẩn bị đón chào tiết Xuân Dân tộc rực rỡ. Khi đó, cảnh mai xưa vẫn hiện diện đường hoàng trong mỗi căn nhà, ngoài ngõ, góc phố, những nơi còn tự biết nhận mình thuần Việt. Tất nhiên là như thế bởi vì Mãn Giác Thiền sư (1052 – 1096) đã khẳng định với các thế hệ ngàn sau bằng hai câu kệ cuối của bài “Cáo Tật Thị Chúng” rằng ‘Chớ bảo xuân tàn hoa rụng

hết/Đêm qua sân trước một nhành mai” mà bây giờ ai ai cũng đều thuộc nằm lòng.

Với niềm suy tư, hoài vọng đó, khi đọc bài thơ “Nhớ Cành Mai Xưa” mà câu kết vẫn là hai câu cuối của bài kệ “Cáo tật Thị Chúng” đó, chứng tỏ tác giả Giác Tâm đã rất tin tưởng vào thể tất yếu của một nền văn hóa dân tộc, được đúc kết nên từ tinh hoa, triết lý sống của Phật giáo trong hai ngàn năm đã qua. Mặc dù, dường như phảng phất trong đó là nỗi buồn thực tại của tác giả trước những hình ảnh trái tai gai mắt mà lẽ ra chính những người đệ tử của Ngài Mãn Giác Thiền sư phải nhận ra và biết rõ trách nhiệm của mình trước tiên. Bằng ngược lại, tôi sẽ là người đầu tiên không chấp nhận bài thơ đó.



Tác giả bài thơ và tôi đều là người sống giữa vùng trũng của các giáo xứ Gia tô và phản thế giáo. Cho nên sự đồng cảm như một ánh chớp, nhanh nhẹn chiếm trọn niềm tin của nhau trong các vấn đề mà người thiếu tự tin hay cho là “nhạy cảm” này. Và bài thơ “Nhớ Cành Mai Xưa” chỉ để dành nói với những người này, và thay họ nói lên sự nhu nhược và biến chất, cho chúng ta nghe nhiều điều chưa xót đến đau lòng.

Cành mai của dân tộc, của văn hóa Phật giáo chúng ta mang nhiều ý nghĩa tự thân, không huyền hoặc, huyền thoại để tạo ra niềm tin giả tạo, để buộc nhà nhà người người đều phải chung nó, ca ngợi nó trong mùa xuân. Thần ngôn của Cao Bá Quát (1809 – 1855) đã tự phát ra câu cảm khái rằng “Thập tải luân giao cầu cổ kiếm/Nhất sinh đề thủ bách hoa mai (Mười năm chu du tìm gươm báu/Đời ta chỉ cúi lạy hoa mai). Cũng vậy, Tố Hoàng Bá cũng từng ví rằng “Nhược bất nhất phiên hàn triệt cốt/Tranh đắc mai hoa phốc tử hương” (Nếu chẳng một phen xương thắm lạnh/ Hoa mai đâu dễ ngát mùi hương). Như vậy, các yếu tố của sinh học tự nhiên, hoa mai xứng đáng được tôn vinh một cách tự nhiên,

hoàn toàn rất logic, không một ông thánh vị thần nào tạo ra nó để bắt chúng ta phải tin theo. Như vậy hoa mai của dân tộc làm sao có thể mất được khi thể tứ đại vẫn thường luân chuyển.

Con người của thời đại khoa học vũ trụ, thờ lạy, kính ngưỡng hay tin vào một niềm tin gì cũng phải có sự xác quyết của lý trí. Mùa xuân phương Đông là mùa của vạn hoa, vạn cây sinh sôi nảy lộc, mùa của ấm áp đoàn tụ.

Cây mai trong nhà là một biểu tượng sinh động cho sự sống và niềm tin có cơ sở chính đáng của chúng ta. Trải bao ngàn năm cũng sẽ vẫn là như thế. Dem một loại cây khô cần không hoa, chỉ sống được trong vùng băng giá vô nhà mình nơi xứ sở nhiệt đới, của ngàn hoa để làm biểu tượng sự sống, tôn thờ thì hết thuốc chữa! Có phản bội và sỉ nhục truyền thống ông bà tổ tiên chúng ta không? Tưởng cũng cần nên phân biệt cây thông, một loài thân gỗ sinh trưởng trong tự nhiên với cây thông được sinh ra từ phép lạ huyền hoặc rồi biến nó thành cây thông nô lệ tín hướng.

Trong một vài ý nghĩa của “cây thông noel- giáng sinh”. Có một “lý lịch” được cho là tiêu biểu nhất. Đó là vào thế kỷ thứ VII, thánh Boniface trên đường đi hành hương, ngang qua một gốc cây sồi thấy nhóm người ngoại giáo đang thực hiện nghi thức hiến tế người sống, thánh bèn hạ gục cây xoài chỉ bằng một quả đấm khiến nó tan tành, thế rồi từ chỗ đó mọc lên...cây thông! Từ đấy về sau tìn đồ Gia tô lấy cây thông này làm cây may mắn mừng giáng sinh hằng năm. Với cây thông phép lạ này ở xứ người, có xứng đáng so sánh ngang hàng với hoa mai, với nền tảng và thực chất vốn sống văn hóa của dân tộc chúng ta hay không? Chưa nói các cây thông ở Việt Nam đếm làm giả và băng tuyết là mớ, xấp được bề nhỏ ra rải tứ tung quanh nhà; trong khi hoa mai, cành mai thì rất thật, quanh vườn, nhà ai cũng có, ít nhất là một cành chưng trong ngày xuân, không cần làm giả. Như vậy cây thông này không có quyền ngự trị giữa ngàn hoa cỏ nội của xứ sở mình và gởi gắm bao niềm tin vui hoan hỷ như hoa mai vốn rất thật, rất gần gũi với chúng ta.

Trên sóng phát thanh, truyền hình T.Ư lẫn địa phương đều có các chương trình “mừng giáng sinh”, lời chúc giáng sinh rôm rả suốt ngày, để khiến người ta nghĩ Việt Nam bây giờ đã là một đất nước toàn tòng mất! Toàn tòng một cách êm ái mà ngày trước hai chế độ Gia tô cố gắng mãi, dưới sự giúp sức và hỗ trợ của hai ông lớn Pháp Mỹ mà vẫn không đạt được. Các giao diện báo mạng cũng có hình cây thông tạo dáng, và điều đáng lưu ý hơn hết là bản tin An Viên, bản tin mà trước đây hay được giới thiệu là thông tin tin tức Phật giáo (!) cũng đều có các tin mừng giáng sinh, cả trong nước lẫn ngoài nước. Thật là vui vẻ hân hoan thay!

Điều này khiến chúng ta không khỏi tự vấn rằng chẳng lẽ lãnh đạo các phương tiện truyền thông lớn nhỏ này, các biên tập viên đều không rõ ai giảng sinh mà sao chỉ nói “Mừng giảng sinh”- ai giảng sinh? Và, giữa cây thông tôn giáo (cây thông phép lạ) khác với cây thông trong tự nhiên ra sao? Chắc chắn là có rồi! Nếu vậy thì rất mong lãnh đạo các cơ quan truyền thông này một lần nữa nên nhìn lại.

Nhớ cảnh mai xưa là đúng quá thôi, nhưng sở dĩ ta nhớ là vì có một sự xâm lăng văn hóa vô hình, đang mượn nhiều thành phần xã hội vây bủa, đe dọa sự tồn tại của sự sống được định hình bởi biết bao cơ nhọc của tiền nhân xưa. Ai cũng biết, lễ Noel bây giờ là dịp để giới kinh doanh hoạt động hưởng lợi, vô tình giúp sức cho văn hóa xa lạ xâm nhập dễ dàng vào tận hang cùng ngõ hẻm trong đất nước mình. Thế nhưng những thái độ ăn theo đó của một bộ phận, mà không chịu tìm hiểu sâu ngọn nguồn. Nếu là một cuộc chơi thì đúng là ta đã thua rồi (Ta đã thua rồi trong cuộc chơi-trích” Nhớ Cảnh Mai Xưa) và tất nhiên phải hổ thẹn với cảnh mai (Hổ thẹn với lòng một cảnh mai- trích “Nhớ cảnh Mai Xưa”) Cảnh mai ở đây chính là cảnh mai của Mãn Giác Thiền sư, và còn là cảnh mai của văn hóa dân tộc mà Phật giáo Việt Nam đã đội nắng gọi sương biết bao thăng trầm cùng quê hương bản sở đấu tranh, giữ gìn cho đến tận ngày nay.

Đọc xong bài này rồi hãy nhanh tay cầm remote, mở tivi, radio để nghe những lời chúc giảng sinh (dù không cho biết ai giảng sinh, lạ lùng ở chỗ đó!), bất kỳ giờ phút nào, ở đâu, Trung ương hay địa phương. Mà Hổ thẹn với lòng một cảnh mai. Trong tiết lập xuân Bính Thân.

Tác giả: **Dương Như Tâm Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 1/2016**